TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98 /2023/ HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 4 -2023
"V/v Ly hôn giữa anh Đ và chị T"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **NGUYỄN VĂN BÌNH**

2. Ông **TRẦN TRUNG NHÂN**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà:* Không tham gia.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34 /2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp " Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXX-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Đặng Văn Đ**, sinh năm 1997
Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị **Võ Ngọc T**, sinh năm 2003.
Địa chỉ: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Anh Đ xin vắng mặt, chị T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện nguyên đơn anh Đặng Văn Đ trình bày: Do quen biết anh và chị T tiến đến hôn nhân năm 2020, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã M năm 2022. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu

thuẩn và ly thân. Nguyên nhân do chị T có quan hệ với người khác và hiện đã có con với người này.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đặng Thị N sinh ngày 18/9/2019. Hiện đang sống cùng anh.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Anh Đ xin ly hôn chị T. Con chung chưa thành niên anh yêu cầu nuôi, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Bị đơn chị Võ Ngọc T dù được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Anh Đặng Văn Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Võ Ngọc T, yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Do đó xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo qui định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo qui định tại điểm a, khoản 1, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Sự vắng mặt đương sự trong vụ án: Nguyên đơn anh Đặng Văn Đ ngày 13/3/2023 có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do là bận đi làm. Đối với chị Võ Ngọc T dù được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả 02 đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, anh Đ và chị T xác lập quan hệ vợ chồng năm 2019 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước, đăng ký kết hôn năm 2022. Tuy nhiên, sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẩn và ly thân đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nguyên nhân do chị T có quan hệ tình cảm với người khác làm cho tình cảm vợ chồng không còn. Qua xác minh chính quyền địa phương không xác định được nguyên nhân mâu thuẩn vợ chồng nhưng hiện tại anh chị đã không còn sống chung với nhau. Đối với chị T dù được tống Đ đầy đủ văn bản tố tụng nhưng không tham gia hòa giải, xét xử, không có ý kiến việc anh Đ ly hôn chứng tỏ chị không thiết tha đoàn tụ cùng anh

Đ. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng anh chị không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ, mục đích hôn nhân không Đ được nên Hội đồng xét xử xem xét cho anh Đ được ly hôn với chị T là phù hợp điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung Đặng Thị N, sinh ngày 18/9/2019, hiện đang sống cùng anh Đ. Anh Đ yêu cầu nuôi cháu Ân. Xét thấy, con chung được anh Đ nuôi dưỡng từ lúc ly thân đến nay đã có cuộc sống ổn định. Do đó để tránh xáo trộn cuộc sống của con chung Hội đồng xét xử tiếp tục giao con chung cho anh Đ nuôi dưỡng là phù hợp điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị T không tự nguyện, anh Đ cũng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 81, 83, 84, 85 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Đặng Văn Đ.

1. Về hôn nhân: Cho anh Đặng Văn Đ ly hôn với chị Võ Ngọc T.

2. Con chung: Tiếp tục giao con chung chưa thành niên tên Đặng Thị N, sinh ngày 18/9/2019 cho anh Đặng Văn Đ nuôi dưỡng.

Chị Võ Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo qui định pháp luật.

3. Về án phí: Anh Đặng Văn Đ phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010873 ngày 31/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xem như thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Đặng Văn Đ, chị Võ Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN TÚ ANH